

Số: /KH-SKHCN

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH****Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực những tháng cuối năm 2025  
của Sở Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ nội dung Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực những tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các văn bản: Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực những tháng cuối năm 2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.****1. Mục đích.**

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC); thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực (TN, TC); góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức, có năng lực và trình độ chuyên môn vững vàng, tự giác chấp hành nghiêm và thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về

phòng, chống tham nhũng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

## **2. Yêu cầu.**

Công tác PCTN, TC phải được triển khai thực hiện đồng bộ, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN, TC đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa và chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi TN, TC.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp PCTN, TC gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó xác định phòng ngừa là chính. Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi TN, TC.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về PCTN, TC để toàn thể cán bộ công chức viên chức sở nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định về PCTN, TC; cụ thể hóa các quy định của pháp luật về PCTN, TC phù hợp với điều kiện thực tế của sở; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức viên chức có phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có năng lực, chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ được giao.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHỦ YẾU.**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.**

#### ***1.1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN:***

Căn cứ tình hình thực tế của các phòng, đơn vị tiếp tục tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật trong lĩnh vực KH&CN và các quy định của pháp luật về PCTN, TC, kịp thời khắc phục những bất cập, sơ hở để bị lợi dụng để TN, TC.

#### ***1.2. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN:***

Các phòng/đơn vị trong cơ quan thực hiện rà soát các văn bản liên quan đến công tác PCTN do đơn vị mình trực tiếp tham mưu thực hiện để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với quy định của pháp luật về PCTN; hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về PCTN và các văn bản liên quan đến công tác PCTN để việc áp dụng, thi hành pháp luật về PCTN được hiệu quả, thuận tiện.

#### ***1.3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN:***

Nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật về PCTN; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN, các

văn bản chỉ đạo của Trung ương về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức trong sở.

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTNTC; từng bước đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTNTC cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

#### ***1.4. Kiểm tra, theo dõi thi hành VBQPPL về PCTN:***

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thi hành quy định về PCTN; định kỳ báo cáo kết quả công tác PCTN, TC và kết quả thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Thanh tra Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Tiếp tục tham gia xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, nhất là về quản lý kinh tế - xã hội và PCTN, TC, kịp thời khắc phục những bất cập, sơ hở dễ bị lợi dụng để TN, TC.

### **2. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan.**

#### ***2.1. Công khai minh bạch trong hoạt động:***

Thực hiện công khai, minh bạch thuộc các lĩnh vực phải công khai theo quy định: tài chính ngân sách; công tác cán bộ; đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm công; xác định nhiệm vụ, quản lý, nghiệm thu và xử lý tài sản đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Đảm bảo đầy đủ nội dung, chính xác, kịp thời theo quy định.

Công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị đối với những nội dung bắt buộc phải công khai trên cổng thông tin điện tử; đồng thời hướng dẫn UBND các xã, phường có liên quan thực hiện việc công khai đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị mình.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và công khai báo cáo về công tác PCTN theo quy định.

#### ***2.2. Xây dựng các văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:***

Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo công khai, dân chủ, tiết kiệm, hiệu quả. Hướng dẫn, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quản lý, sử dụng tài sản công; hướng dẫn các đơn vị thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thường xuyên tự kiểm tra nội bộ để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ,

việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của các đơn vị, phát hiện những khuyết điểm, tồn tại để kịp thời chấn chỉnh; xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với hành vi vi phạm (nếu có).

### ***2.3. Thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức:***

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quy chế văn hoá công sở, Quy tắc ứng xử của CBCCVC, Quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước; tổ chức thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đảng viên, CBCCVC không được làm; thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Sở KH&CN cho phù hợp với các quy định pháp luật liên quan; phổ biến, quán triệt và giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cơ quan.

### ***2.4. Kiểm soát xung đột lợi ích:***

Thực hiện nghiêm các quy định về rà soát xung đột lợi ích theo quy định; thường xuyên rà soát để kịp thời xử lý các tình huống xung đột lợi ích, không để xung đột lợi ích xảy ra, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của CBCCVC được giao nhiệm vụ; kịp thời giải quyết, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp xung đột lợi ích sau khi được phát hiện. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu hoặc lồng ghép trong báo cáo phòng, chống tham nhũng định kỳ hoặc đột xuất về UBND tỉnh qua Thanh tra tỉnh để tổng hợp, báo cáo.

### ***2.5. Xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức những tháng cuối năm 2025 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan:***

Tiến hành rà soát, xây dựng, công khai và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với những cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý, sử dụng theo quy định.

### ***2.6. Cải cách hành chính:***

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Văn bản của UBND tỉnh về cải cách hành chính; đổi mới công nghệ quản lý, xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu quả; từng bước nâng cao chỉ số, thứ hạng cải cách hành chính và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong công tác chỉ đạo, quản lý.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn

tỉnh theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, của UBND tỉnh và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh.

Tiếp tục áp dụng có hiệu quả Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Duy trì việc áp dụng và thực hiện cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN/ISO 9001 : 2015.

Thực hiện chi trả lương, thu nhập tăng thêm, thanh toán các khoản chi thường xuyên thông qua tài khoản cá nhân.

### **2.7. Kiểm soát tài sản, thu nhập:**

Thực hiện việc rà soát cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập, thực hiện nghiêm các quy định về kê khai tài sản thu nhập, bàn giao Bản kê khai tài sản, thu nhập và tổ chức công khai theo quy định.

### **2.8. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc:**

Quản triệt, chỉ đạo, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc; tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ theo quy định tại Chỉ thị số 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp, xử lý vi phạm Chỉ thị 10; định kỳ tổng hợp báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác PCTN theo đúng quy định.

### **3. Phòng ngừa TN, TC đối với các đơn vị ngoài khu vực Nhà nước.**

Phối hợp với các cơ quan chức năng trong tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị khu vực ngoài nhà nước thực hiện các nhiệm vụ về PCTN theo đúng quy định.

Khi tiến hành hoạt động kiểm tra theo thẩm quyền nếu phát hiện hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

### **4. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.**

#### **4.1. Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, tham nhũng:**

Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN, TC, nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, các Chỉ thị, Kết luận của Bộ chính trị về công tác PCTN, TC, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy,

Ban Chỉ đạo PCTN, TC của tỉnh.

Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc về việc thực hiện các Kết luận kiểm tra, kiểm toán; kết luận giải quyết tố cáo của các cơ quan có thẩm quyền và các bản án, quyết định của các cơ quan tố tụng đã có hiệu lực thi hành liên quan đến trách nhiệm thực hiện của Sở KH&CN.

#### **4.2. Kiểm tra trách nhiệm về PCTN, TC:**

Thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành theo đúng quy định pháp luật và theo đúng nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế, vi phạm.

Chủ động, kịp thời thanh, kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật kịp thời chuyển ngay các vụ việc có dấu hiệu tội phạm phát hiện qua thanh tra sang cơ quan điều tra để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

#### **4.3. Tăng cường quản lý nhà nước về PCTNTC:**

Tăng cường công tác phát hiện tham nhũng qua kiểm tra, giám sát. Kịp thời xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với tổ chức để xảy ra tham nhũng, cá nhân có hành vi tham nhũng và vi phạm khác liên quan đến phòng, chống tham nhũng.

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra, kiểm toán; cơ quan, kiến nghị chuyển hồ sơ sang cơ quan cấp trên đối với những vụ việc tham nhũng phát hiện qua kiểm tra.

Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng; giải quyết, xử lý các đơn thư tố cáo, phản ánh về tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường phối hợp với các cơ quan tố tụng, cơ quan kiểm tra của Đảng trong việc xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Thực hiện thường trực tiếp công dân theo quy định. Giải quyết, xử lý các đơn thư tố cáo, phản ánh về tham nhũng, tiêu cực.

Theo dõi, giám sát, đôn đốc đơn vị được kiểm tra thực hiện Kết luận kiểm tra, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực thi hành.

### **5. Phối hợp giữa các cơ quan Thanh tra, Công an, Kiểm sát, Tòa án và Cục thi hành án dân sự trong PCTNTC.**

Tăng cường hiệu quả công tác phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; kịp thời chuyển vụ việc dấu hiệu tội phạm phát hiện trong quá trình

kiểm tra sang Thanh tra tỉnh để xử lý theo quy định. Nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát.

Thực hiện phối hợp trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng; kiến nghị chính sách, pháp luật, giải pháp PCTN, TC; cung cấp, thông tin, tài liệu xử lý tham nhũng phục vụ cho công tác đánh giá công tác PCTN những tháng cuối năm 2025.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

**1. Các phòng/đơn vị thuộc sở:** Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã ban hành, đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

**2. Phòng Kế hoạch – Tài chính:** Bố trí kinh phí thực hiện các nội dung công việc trong Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, báo cáo lãnh đạo sở để được giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Các phòng/đơn vị trong sở;
- Lưu VT, VP (giangnt).

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Trọng Quế**